

POWERPOINT

Câu 109: Trong Powerpoint để tạo hiệu ứng khi slide xuất hiện, ta chọn:

- A. Transition
- B. Slide show
- C. Animation
- D. Design

Câu 110: Trong Powerpoint để nhiều đối tượng thực hiện hiệu ứng đồng thời ta chọn:

- A. On click
- B. After Previous
- C. With Previous
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 111: Để tạo một File trình diễn mới

- A. File / New
- B. Insert / New Slide
- C. Cả hai đều đúng
- D. Cả hai đều sai

Câu 112: Thêm một slide mới vào trình diễn, ta chọn :

- A. File / New
- B. Insert / New Slide
- C. Home/New Slide
- D. Slide show/ New Slide

Câu 113: Để chọn một bố cục cho Slide có sẵn trong powerpoint, ta chọn :

- A. Insert / Design
- B. Home / Design
- C. Insert / Layout
- D. Home / Layout

Câu 114: Để chọn một mẫu slide có sẵn trong powerpoint, ta chọn:

- A. Design
- B. Background
- D. View
- D. Effects

Câu 115: Để chọn hướng in Slide (in dọc hoặc in ngang) ta chọn lệnh:

- A. Home / Page Setup
- B. Design / Page Setup
- C. File / Page Setup
- D. Design / Slide Orientation

Câu 116: Để kích thước của Sile khi in, ta chọn lệnh:

- A. Home / Setup
- B. Design / Page Setup
- C. File / Page Setup
- D. Cả 3 đều sai

Câu 117: Để tự chọn màu nền cho slide, ta chọn:

- A. Home / Background
- B. Insert / Background
- C. Design / Background
- D. Design / Background Styles

Câu 118: File hình ảnh có phần mở rộng là:

- A. mp3, mp4
- B. mid, gif
- C. jpeg, bmp
- D. Tất cả đều đúng

Câu 119: File âm thanh có phần mở rộng là:

- A. bmp, Pic
- B. avi, mid
- C. wav, mp3
- D. Tất cả đều sai

Câu 120: File phim video có phần mở rộng là:

- A. avi, mov
- B. mpg, mp3
- C. mov, wav
- D. Tất cả đều đúng

Câu 121: Trong Powerpoint để thực hiện trình diễn:

- A. Slide show\From Beginning
- B. Nhấn F5
- C. Slide show\From Current Slide
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 122: Để thay đổi tốc độ chuyển cảnh cho Slide , ta thay đổi tại:

- A. Speed
- B. Duration
- C. Advance Slide
- D. Cả 3 câu đều đúng

Câu 123: Để tạo một Album ảnh, ta chọn :

- A. Home / Photo Album
- B. Design / Photo Album
- C. Insert / Photo Album
- D. View / Photo Album

Câu 124: Trong Powerpoint từ “After Previous” dùng để chỉ :

- A. Không thực hiện hiệu ứng
- B. Thực hiện hiệu ứng ngay sau hiệu ứng trước vừa xong
- C. Thực hiện hiệu ứng đồng thời
- D. Cả 3 đều sai

Câu 125: Để chèn hình ảnh từ USB vào slide , ta chọn :

- A. Insert / ClipArt
- B. Insert / Picture
- C. Cả hai đều đúng
- D. Cả hai đều sai

Câu 126: Để tạo một bảng biểu (Table) vào slide , ta chọn :

- A. Format / Table
- B. Insert / Table
- C. View / Table
- D. Table / Insert /Table

Câu 127: Để tạo một Sơ đồ thông minh, ta chọn :

- A. Design / Diagram
- B. Insert / Diagram
- C. Insert / SmartArt
- D. Cả 3 đều sai

Câu 128: Để hiệu ứng được thực hiện nhiều lần, ta nhấp phải chuột vào tên hiệu ứng rồi chọn:

- A. Effect Option
- B. Repeat Animation
- C. Timing
- D. Cả 3 đều sai

Câu 129: Để ẩn đối tượng sau khi thực hiện hiệu ứng, ta nhấp phải chuột vào tên hiệu ứng rồi chọn:

- A. Effect Option
- B. Hyperlink to
- C. Timing
- D. Cả 3 đều sai

Câu 130: Để đổi màu đối tượng sau khi thực hiện hiệu ứng, ta nhấp phải chuột vào tên hiệu ứng rồi chọn:

- | | |
|------------------|-----------------|
| A. Effect Option | C. Hyperlink to |
| B. Timing | D. Cả 3 đều sai |

FORMAT FACTORRY

Câu 1: Phần mềm Format Factorry dùng để làm gì?

- A. Dùng để chỉnh sửa hình ảnh
- B. Thiết kế trang web, hỗ trợ vẽ tranh
- C. Chuyển đổi đuôi video, đổi định dạng âm thanh, hình ảnh
- D. Cả 3 đều sai

Câu 2: Câu phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Phần mềm Format Factorry là **phần mềm miễn phí**
- B. Phần mềm Format Factorry dùng để cắt ghép video và nhạc, rip đĩa CD/DCD
- C. Phần mềm Format Factorry dùng để **đổi đuôi video, đổi định dạng âm thanh, hình ảnh**
- D. Phần mềm Format Factorry là **phần mềm mã nguồn mở**

Câu 3: Các file video hay audio sau khi chuyển đổi bằng phần mềm Format Factorry thì chất lượng file sau khi chuyển đổi sẽ như thế nào?

- A. Sẽ giữ nguyên so với file gốc
- B. Sẽ giữ giảm đi so với file gốc
- C. Sẽ nâng lên so với file gốc
- D. Cả a và b đều đúng

Câu 4: Để thiết lập ngôn ngữ trong phần mềm Format Factory 4.1 ta chọn:

- A. Language / Select more language
- B. Task / Option
- C. Skin / Select more language
- D. Task / Option / Select more language

Câu 5: Để thiết lập đường dẫn thư mục lưu các file đầu ra sau khi đã chuyển đổi trong phần mềm Format Factory 4.1 ta vào:

- A. Option / Output Folder
- B. Option / Subtitle Font
- C. Option / Option /Output Folder
- D. Option / Advanced

Câu 6: Sau khi chuyển đổi, để thư mục chứa file đã được chuyển đổi tự động mở ra ta vào để thiết lập

- A. Option / Option / Gui Sound
- B. Option / After Converting / Open Output Folder
- C. Option / Option / After Converting / Open Output Folder
- D. Option / Advanced / Open Output Folder

Câu 7: Sau khi chuyển đổi file xong, để máy tính sẽ tự động shut down ta vào để thiết lập

- A. Option / Option /Output Folder
- B. Option / Option / After Converting / Shut down Computer

C. Option / After Converting

D. Option / Advanced/ Shut down Computer

Câu 8: Một số định dạng file nhạc mà phần mềm Format Factory 4.1 hỗ trợ chuyển đuôi là:

A. Gif, jpeg, wav, jpg, mp2

B. Mp3, wma, ape, flac, acc

C. Wmf, bmp, wav, jpg, amr

D. Bmp, Pif, pit, jpg, m4a

Câu 9: Một số định dạng file video mà phần mềm Format Factory 4.1 hỗ trợ chuyển đuôi là:

A. Gif, mpg, avi, mkv C. avi, mid, mpeg, mov

B. 3gp, pif, mov, vob D. Mp4, avi, 3gp, wmv

Câu 10: Một số định dạng file picture phần mềm Format Factory 4.1 hỗ trợ chuyển đuôi là:

A. Jpg, png, bmp, gif

B. Gif, jpeg, wav, jpg

C. wmf, bmp, wav, mp3

D. bmp, Pif, mp4, jpg

Câu 11: Để chuyển đổi file video sang đuôi MKV trên giao diện của Format Factory 4.1, bạn nhấp chuột vào mục:

A. Task / --> MKV

B. Video / --> MKV

C. Utilities / --> MKV